

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2019/DS-PT

Ngày: 14-5-2019

*V/v Tranh chấp ranh giới
quyền sử dụng đất*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tấn Lợi.

Các Thẩm phán: Ông Đinh Chí Tâm

Ông Lê Hồng Nước

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Chí Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Phan Trung Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2019/TLPT-DS ngày 22 tháng 01 năm 2019, về việc: “*Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 101/2018/DS-ST, ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CL bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 147/2019/QĐ-PT ngày 29 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Hữu A, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Số 285, tổ 12, ấp Nguyễn Cử, xã NM huyện CL, ĐT

2. Bị đơn: Nguyễn Văn B, sinh năm 1958 (có mặt).

Địa chỉ: Số 286, tổ 12, ấp Nguyễn Cử, xã NM huyện CL, ĐT

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Trần Văn C, sinh năm 1946 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 285, tổ 12, ấp Nguyễn Cử, xã NM huyện CL, ĐT

3.2. Đặng Thị D, sinh năm 1962 (vắng mặt);

3.3. Nguyễn Hùng E, sinh năm 1984 (vắng mặt);

3.4. Nguyễn Hoài F, sinh năm 1994 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Số 286, tổ 12, ấp Nguyễn Cử, xã NM huyện CL tỉnh, ĐT

Ông C, bà Nhị, anh E vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Nguyễn Văn B, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Số 286, tổ 12, ấp Nguyễn Cử, xã NM huyện CL, ĐT

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 06/7/2018, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 20/7/2018 và các lời khai tại Tòa án Nguyên đơn anh Trần Hữu A trình bày:***

Nguồn gốc đất tranh chấp là của ông Nguyễn Văn Mẹo (ông ngoại anh A) để lại cho bà Nguyễn Thị Muồn (mẹ của anh A) từ năm 1975. Bà Muồn sử dụng đất và làm nhà ở trên đất từ năm 1975. Năm 2016, bà Muồn chết để lại diện tích đất đang tranh chấp cho anh A. Lúc còn sống ông Mẹo, bà Muồn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (QSD) đất. Liên kề với phần đất của anh A là diện tích đất của ông Nguyễn Văn B. Năm 2016, anh A được cấp giấy chứng nhận QSD đất diện tích 854m², thuộc thửa 85, tờ bản đồ số 08, khi cấp giấy có tiến hành đo đạc thực tế, có cắm trụ đá xác định ranh, ngoài lộ nhựa 01 trụ đá và sau hậu của đất 01 trụ đá, hai trụ đá hiện nay vẫn còn, kéo thẳng hai trụ đá là ranh đất giữa diện tích đất của anh A với diện tích đất của ông B (kéo thẳng từ mốc M6 đến mốc M5 theo sơ đồ đo đạc ngày 06/6/2018). Năm 2016, khi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận QSD đất cho anh A và ông B có tiến hành đo đạc thực tế và anh A và ông B là người trực tiếp ký tên vào biên bản đo đạc hiện trạng. Trong quá trình sử dụng đất, ngày 25/11/2017 ông B xây sân gạch phía trước nhà lấn qua diện tích đất của anh A. Khi ông B xây sân gạch anh A có ngăn cản và có báo chính quyền địa phương và đại diện chính quyền địa phương có ông Võ Văn Ga là Trưởng ấp Nguyễn Cử đến làm việc yêu cầu ông B ngừng xây sân gạch nhưng ông B không đồng ý và nói nếu ông B xây lấn qua ranh đất của anh A thì ông B sẽ tháo dỡ, di dời. Anh A không đồng ý việc ông B lấn chiếm nên yêu cầu Ủy ban nhân dân (UBND) xã D Mỹ hòa giải. Tại buổi hòa giải, ông B không đồng ý trả lại đất cho anh A và cũng không thống nhất ranh đất nên hòa giải không thành.

Anh Trần Hữu A khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ranh giới QSD đất giữa diện tích đất thuộc thửa 85, tờ bản đồ số 08 cấp cho hộ gia đình anh A với diện tích đất thuộc thửa 86, tờ bản đồ số 08 cấp cho hộ gia đình ông B là đoạn thẳng nối các mốc M6-M12-M5 (trong đó mốc M6 có trụ đá tiếp giáp với đường nhựa; mốc M12 là cây xoài do ông B trồng cách đây hơn 10 năm ở khoảng giữa của đất tranh chấp; mốc M5 có trụ đá tiếp giáp với đường đất) theo sơ đồ đo đạc ngày 06/6/2018 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh, ĐT Anh A yêu cầu hộ ông B di dời, tháo dỡ hoặc đốn bỏ cây trồng, vật kiến trúc có trên đất tranh chấp trả lại diện tích đất lấn chiếm theo đo đạc là 123,4m² cho hộ gia đình anh sử dụng.

*** Theo các lời khai tại Tòa án bị đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:**

Nguồn gốc diện tích đất thửa 86, tờ bản đồ số 08 gia đình ông đang sử dụng là của cha mẹ ông B là ông Nguyễn Văn Xây và bà Hồ Thị Vần để lại từ năm 1980, ông B sử dụng đất từ đó cho đến nay. Năm 1995, ông B làm nhà cấp 4 trên đất và làm sân gạch phía trước. Khi ông B làm nhà và sân gạch thì ông Mẹo (ông ngoại của anh A) biết nhưng không ai tranh chấp. Năm 2016, ông B được cấp giấy chứng nhận QSD đất diện tích 1.026m², thuộc thửa 86, tờ bản đồ số 08, khi cấp giấy có tiến hành đo đạc thực tế, có lập biên bản. Cụ thể khi đo đạc diện tích đất của anh A thì ông B là người ký giáp ranh và khi đo đạc diện tích đất của ông B thì anh A là người ký giáp ranh và hai bên đều thống nhất theo ranh đất đã xác định và cắm 02 trụ đá xác định ranh giới ở hai đầu của đất, 02 trụ đá hiện nay vẫn còn. Năm 2017 ông B xây thêm phần diện tích sân gạch phía trước nhà nằm trong diện tích đất mà các bên tranh chấp. Khi xây sân gạch thì anh A có ngăn cản và Trưởng ấp Nguyễn Cử, xã D Mỹ có yêu cầu ông B ngừng xây dựng nhưng ông B không đồng ý. Ông B thống nhất ranh đất giữa thửa 86 và thửa 85 phía trước là trụ đá mốc M6 và phía sau là trụ đá mốc M5 nhưng không thống nhất ranh đất là đoạn thẳng nối các mốc M6 -M5 mà ranh đất là đoạn thẳng nối các mốc M6-M7-M8-M9-M5 (trong đó mốc M6 có trụ đá tiếp giáp với đường nhựa; mốc M7 là trụ đá do ông B tự trồng tiếp giáp mí gạch của sân gạch cũ ông xây dựng năm 1995; Mốc 8 đến đến Mốc 9 là bờ hàm cá; mốc M5 có trụ đá tiếp giáp với đường đất) theo sơ đồ đo đạc ngày 06/6/2018 của Trung tâm Kỹ thuật và Tài nguyên môi trường tỉnh , ĐT Ông B thừa nhận cây xoài mốc M12 theo sơ đồ ông B trồng cách đây hơn 10 năm.

Ông B không thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của anh A, ông chỉ thống nhất xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa đất hộ của ông và đất hộ của anh A là đoạn thẳng nối các mốc M6-M7-M8-M9-M5 theo sơ đồ đo đạc của Trung tâm Kỹ thuật và Tài nguyên môi trường tỉnh , ĐT Thống nhất di dời, tháo dỡ hoặc đốn bỏ cây trồng, vật kiến trúc nếu vi phạm ranh giới quyền sử dụng đất được xác định.

Tại bản án sơ thẩm số: 101/2018/DS-ST, ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CL đã xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Hữu A. Ranh giới quyền sử dụng đất giữa diện tích đất thuộc thửa 85, tờ bản đồ số 08 cấp cho hộ anh A với diện tích đất thuộc thửa 86, tờ bản đồ số 08 cấp cho hộ ông B là đường thẳng nối qua các mốc M6-M12-M5 theo sơ đồ đo đạc ngày 06/6/2018 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh , ĐT Ranh đất được xác định theo chiều thẳng đứng từ không gian đến lòng đất, tài sản của bên người nào lấn chiếm ranh đất phải di dời, đốn chặt theo quy định của pháp luật (kèm theo sơ đồ đo đạc ngày 06/6/2018 và biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 06/6/2018).

- Về án phí:

+ Trần Hữu A không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000699 ngày 10/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

+ Ông Nguyễn Văn B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự không có giá ngạch.

+ Ông Nguyễn Văn B phải chịu 3.795.764 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản. Do anh Trần Hữu A đã nộp 3.795.764 đồng nên ông B phải nộp số tiền 3.795.764 đồng để trả lại cho anh A.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/11/2018, ông Nguyễn Văn B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 101/2018/DS-ST, ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CL.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Nguyễn Văn B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm xác định ranh giới QSD đất giữa diện tích đất thuộc thửa 85, tờ bản đồ số 08 cấp cho hộ gia đình anh A với diện tích đất thuộc thửa 86, tờ bản đồ số 08 cấp cho hộ gia đình ông B là đoạn thẳng nối các mốc M6-M7-M8-M9-M5 theo sơ đồ đo đạc của Trung tâm Kỹ thuật và Tài nguyên môi trường tỉnh, ĐT Thống nhất di dời, tháo dỡ hoặc đốn bỏ cây trồng, vật kiến trúc của hộ ông B nếu vi phạm ranh giới QSD đất đã được xác định.

- Anh Trần Hữu A không thống nhất yêu cầu kháng cáo của ông B. Anh A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và thống nhất với quyết định của bản án sơ thẩm xác định ranh giới QSD giữa diện tích đất thuộc thửa 85, tờ bản đồ số 08 cấp cho hộ gia đình anh A với diện tích đất thuộc thửa 86, tờ bản đồ số 08 cấp cho hộ gia đình ông B là đoạn thẳng nối các mốc M6-M12-M5 theo sơ đồ đo đạc của Trung tâm Kỹ thuật và Tài nguyên môi trường tỉnh, ĐT Thống nhất di dời, tháo dỡ hoặc đốn bỏ cây trồng, vật kiến trúc của hộ anh A nếu vi phạm ranh giới quyền sử dụng đất được xác định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm hôm nay Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 285, 286, 290 và 292 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 293, 297, 298, 301, 302 và Điều 305 của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng quy

định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của ông Nguyễn Văn B ngày 19/11/2018 đúng thời hạn được quy định tại Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự về đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo, nên được xem xét hợp lệ để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

+ Về nội dung: Trên cơ sở nội dung phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm giải quyết vụ án dân sự theo văn bản số: 137/PB-VKS-DS ngày 14/5/2019. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Không chấp nhận toàn bộ nội dung đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn B và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 101/2018/DS-ST, ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CL.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện CL thụ lý và giải quyết sơ thẩm vụ án “*Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất*” là đúng quy định tại khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án. Sau khi xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Văn B không thống nhất bản án sơ thẩm số: 101/2018/DS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2018 nên đã kháng cáo. Việc ông B nộp đơn kháng cáo ngày 19 tháng 11 năm 2018 là trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Trần Văn C; bà Đặng Thị D và anh Nguyễn Hùng E vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Nguồn gốc đất thửa 85, diện tích 854m² (gồm đất ở và đất trồng cây lâu năm), tờ bản đồ số 08 do hộ anh Trần Hữu A đứng tên giấy chứng nhận QSD đất được UBND huyện CL cấp ngày 15/8/2016 là của ông Nguyễn Văn Mẹo (ông ngoại anh A) để lại cho bà Nguyễn Thị Muốn (mẹ của anh A) từ năm 1975, sau khi bà Muốn chết để đất lại cho anh A sử dụng. Nguồn gốc đất thửa 86, diện tích 1.026m² (gồm đất ở và đất trồng cây lâu năm), tờ bản đồ số 08 do hộ ông Nguyễn Văn B đứng tên giấy chứng nhận QSD đất được UBND huyện CL cấp ngày 23/9/2016 là của cha mẹ ông B là ông Nguyễn Văn Xây và bà Hồ Thị Vần để lại cho ông B sử dụng đất từ năm 1980 cho đến nay. Năm 2016 anh A và ông B đại diện hộ gia đình làm thủ tục kê khai, đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận QSD đất. Khi Cơ quan chuyên môn thực hiện đo đạc để cấp giấy chứng nhận QSD đất thì anh A và ông B đều thống nhất lấy trụ đá ở hai đầu của đất là ranh chung và kéo

thẳng làm ranh giới QSD đất giữa thửa 85 của hộ anh A và thửa 86 của hộ ông B (theo Biên bản đo đạc hiện trạng ngày 10/6/2016 của UBND xã Nhị Mỹ). Năm 2017 ông B xây bó nền sân gạch trước nhà ông thì phát sinh tranh chấp ranh giới QSD đất với anh A, do anh A cho rằng ông B đã xây dựng lấn qua đất của anh. Anh A khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ranh giới QSD đất giữa diện tích đất thuộc thửa 85 cấp cho hộ anh A với diện tích đất thuộc thửa 86 cấp cho hộ ông B là đoạn thẳng nối các mốc M6-M12-M5 (trong đó mốc M6 có trụ đá tiếp giáp với đường nhựa; mốc M12 là cây xoài do ông B trồng cách đây hơn 10 năm ở khoảng giữa của đất tranh chấp; mốc M5 có trụ đá tiếp giáp với đường đất) theo sơ đồ đo đạc ngày 06/6/2018 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh, ĐT Anh A yêu cầu hộ ông B di dời, tháo dỡ hoặc đốn bỏ cây trồng, vật kiến trúc có trên đất tranh chấp trả lại diện tích đất lấn chiếm diện tích theo đo đạc là 123,4m² cho hộ gia đình anh sử dụng. Ông B không thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của anh A, ông chỉ thống nhất xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa đất hộ của ông và đất hộ của anh A là đoạn thẳng nối các mốc M6-M7-M8-M9-M5 (trong đó mốc M6 có trụ đá tiếp giáp với đường nhựa; mốc M7 là trụ đá do ông B tự trồng tiếp giáp mí gạch của sân gạch cũ ông xây dựng năm 1995; Mốc 8 đến đến Mốc 9 là bờ hằm cá; mốc M5 có trụ đá tiếp giáp với đường đất) theo sơ đồ đo đạc ngày 06/6/2018 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh, ĐT Thống nhất di dời, tháo dỡ hoặc đốn bỏ cây trồng, vật kiến trúc nếu vi phạm ranh giới quyền sử dụng đất được xác định.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Hữu A là có cơ sở. Bởi vì quyền sử dụng đất giữa hộ anh A (thửa 85) và hộ ông Nguyễn Văn B (thửa 86) trước khi được UBND huyện CL xem xét cấp giấy chứng nhận QSD đã được đo đạc thực tế, anh A và ông B đều thống nhất xác định ranh giới QSD đất với nhau và đã ký tên xác nhận vào Biên bản đo đạc hiện trạng ngày 10/6/2016 của UBND xã Nhị Mỹ, theo đó ranh giới QSD đất giữa hộ anh A và hộ ông B là đường thẳng được xác định từ hai trụ đá ở hai đầu (tiền và hậu) của đất. Ông B đã kê khai, đăng ký QSD đất diện tích là 2.026m² (trong đó đất ONT là 300m² và đất CLN là 726m²) ngày 31/5/2016, theo trích lục bản đồ địa chính ngày 19/9/2016 của Văn phòng đăng ký QSD đất huyện CL thì ranh giới QSD đất giữa thửa 85 và 86 là đường thẳng không gấp khúc phù hợp với diện tích đất ông B đã kê khai để được cấp giấy chứng nhận QSD. Việc này cũng được người làm chứng là anh Trần Quốc Hậu là cán bộ địa chính xã Nhị Mỹ xác nhận khi thực hiện đo đạc ngày 10/6/2016 để hoàn thành thủ tục xét cấp giấy chứng nhận QSD đất.

[4] Việc ông B kháng cáo yêu cầu xác định ranh giới QSD đất giữa hộ của ông và hộ của anh A là đoạn thẳng nối các mốc M6-M7-M8-M9-M5 là không có đủ cơ sở. Bởi vì trên thực tế các bên đã thống nhất lại ranh là đường thẳng nối từ mốc M5 đến mốc M6 trước khi được cấp giấy chứng nhận QSD đất.

Việc ông B cho rằng mốc M7 là ranh do tiếp giáp với phần gạch xây sân cũ do ông xây dựng trước đây nhưng không được anh A thừa nhận là ranh do các bên đã thỏa A lại ranh theo Biên bản đo đạc hiện trạng ngày 10/6/2016 của UBND xã Nhị Mỹ; các mốc M8 và M9 là phần bờ hẻm ông B cho rằng là ranh nhưng thực tế phần bờ hẻm hiện nay đã bị lở qua quá trình sử dụng nên không đủ cơ sở xác định là ranh. Ngoài ra giữa hộ anh A và hộ ông B cũng không có thỏa A vật gì làm ranh ở khoảng giữa của đất (trừ các mốc M5, mốc M6 được các bên thừa nhận và mốc M12 được hộ anh A thừa nhận). Mặt khác diện tích đất của hộ ông B theo giấy chứng nhận QSD đất được cấp so với diện tích đất sau khi được xác định ranh theo quyết định của bản án sơ thẩm là thừa $8,8m^2$ (diện tích được cấp là $1.026m^2$; diện tích sau khi xác định ranh là $1.021,3 + 13,5m^2 = 1.034,8m^2$), còn diện tích đất hộ anh A lại thiếu $45,2m^2$ (diện tích được cấp là $854m^2$; diện tích sau khi xác định ranh là $685,4m^2 + 123,4m^2 = 808,8m^2$). Khi ông B xây dựng gạch bó nền để làm sân trước nhà ông lấn qua ranh giới đất mà các bên đã thống nhất thỏa A thì anh A có báo chính quyền địa phương, khi đó ông Võ Văn Ga là Trưởng Ban nhân dân Ấp có yêu cầu ông B ngừng việc xây dựng để chờ cơ quan có thẩm quyền giải quyết, nhưng ông B vẫn tiếp tục xây dựng lấn qua phần ranh đã được xác định như nêu trên, nên ông có trách nhiệm di dời, tháo dỡ là phù hợp.

[5] Từ cơ sở trên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn B, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Tuy nhiên cần điều chỉnh cách tuyên và điều luật áp dụng cho phù hợp, nhằm đảm bảo thi hành án.

[6] Đối với quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay như nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy là có cơ sở và phù hợp pháp luật nên được xem xét chấp nhận.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của ông B không được chấp nhận nên ông B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn B;
2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Áp dụng khoản 9 Điều 26, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148, Điều 157 và Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 175 và Điều 176 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 27 và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Hữu A.

Ranh giới quyền sử dụng đất giữa đất của hộ anh Trần Hữu A, ông Trần Văn C (gọi tắt là hộ anh A) tại thửa 85, tờ bản đồ số 08 với đất của hộ ông Nguyễn Văn B, bà Đặng Thị Nhị, anh Nguyễn Hùng E và anh Nguyễn Hoài F (gọi tắt là hộ ông B) tại thửa 86, tờ bản đồ số 08 là các đoạn thẳng nối qua các mốc M6-M12-M5 theo sơ đồ đo đạc ngày 06/6/2018 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp, đất tại ấp Nguyễn Cừ, xã NM huyện CL tỉnh , DT Ranh giới QSD đất được xác định theo chiều thẳng đứng từ lòng đất đến không gian; tài sản, cây trồng, công trình xây dựng, vật kiến trúc của hai bên (bên hộ anh A và bên hộ ông B) lấn chiếm ranh giới quyền sử dụng đất đã xác định phải di dời, tháo dỡ hay đốn bỏ theo quy định của pháp luật.

(Kèm theo sơ đồ đo đạc ngày 06/6/2018 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp và Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 06/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện CL).

- Về án phí:

+ Anh Trần Hữu A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nên được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: BH/2017/0000699 ngày 10/8/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cao Lãnh;

+ Ông Nguyễn Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về chi phí tố tụng khác: Ông Nguyễn Văn B phải chịu 3.795.764 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Do anh Trần Hữu A đã nộp 3.795.764 đồng, nên ông B phải nộp số tiền 3.795.764 đồng để trả lại cho anh A.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Trần Hữu A mà ông Nguyễn Văn B chưa thi hành xong số tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ

luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong đối với số tiền chưa thi hành.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp, theo biên lai thu số BH/2017/0001093 ngày 19/11/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện CL, tỉnh , ĐT

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa A thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện CL;
- Chi cục THA DS huyện CL;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tấn Lợi